

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỔ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **4162/TTr-STC**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025);

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Quy định về việc phân cấp

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình

được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

... 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Quy định về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025), quy định như sau:

- Tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)

“2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

...

d) Tài sản (bao gồm tiền) do tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác (sau đây gọi là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu) cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp phải hạch

toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.

đ) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

e) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Việc quản lý, sử dụng tiền, ngoại tệ này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận chuyển giao và pháp luật khác có liên quan.

g) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho di tích lịch sử văn hóa, cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội theo quy định của pháp luật về văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

...

i) Tài sản do các bên tham gia liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phần tài sản của mình cho đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

k) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Ban Quản lý khu công nghệ cao hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong Khu công nghệ cao Hoà Lạc theo quy định của Luật Thủ đô. Việc quản lý, xử lý đối với các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

...

3. Tài sản là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam và công trình điện có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định này.

4. Trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu là vật tiêu hao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và không phải lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.”.

- Tại khoản 6 Điều 3 (Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân): “Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này.”.

- Tại khoản 2 Điều 43 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 43. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

...

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

- Tại khoản 4 Điều 47 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 47. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản

...

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

- Tại khoản 5 Điều 105 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này; trong thời gian chưa ban hành thì tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền đã được quy định hoặc phân cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

...

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

2.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

2.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018); Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy, sau sắp xếp đơn vị hành chính, do chưa có quy định phân cấp thẩm quyền phù hợp, hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao chủ yếu tập trung trình cấp Thành phố xem xét, quyết định. Việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và làm giảm tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý tài sản.

2.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 (ngày Nghị định số 77/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập

trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Cụ thể hóa quy định của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xác định rõ thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quyết định được xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không trái với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn, phù hợp với thực tiễn tiếp nhận tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu; tăng cường tính chủ động, kịp thời; đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố triển khai, thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; tại Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Bộ Tài chính tại Công văn số 17659/BTC-QLCS triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

Ngày 22 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 13833/TTr-STC đăng ký xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 206/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính đã có Công văn số 1127/STC-QLCS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Công văn số 2391/STC-QLCS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đề nghị: (1) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành

phổ để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia có ý kiến góp hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 01 năm 2026 để tổng hợp (Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo); (3) Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương bằng hình thức đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Sau thời gian lấy ý kiến góp ý theo quy định, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận 0/0 ý kiến góp ý; đối với các sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu, Sở Tài chính nhận được 95/251 ý kiến của các đơn vị (riêng 156 cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất). Như vậy, công tác lấy ý kiến góp ý có kết quả như sau:

- Thống nhất: 246/251 ý kiến.
- Không thống nhất: 00 ý kiến.
- Ý kiến khác: 05/251 ý kiến.

Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày 02 tháng 02 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 3077/STC-QLCS trình, xin ý kiến Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 05 tháng 02 năm 2026, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn

số 161-CV/ĐU thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 3456/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và ngày 13 tháng 02 năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 1662/BC-STC thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các dự thảo và báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tài chính căn cứ quy định tại Điều 1 (*Phạm vi điều chỉnh*), Điều 2 (*Đối tượng áp dụng*), khoản 9 Điều 4 (*Nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*) khoản 3 Điều 6 (*Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*) và Chương V (*Quy định về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3*) Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) để xác định Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng tại dự thảo Quyết định như sau:

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

- Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

1.2 Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển

giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định được chia thành 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

3.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025) quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

3.2 Hiện chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 16 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

Để góp phần rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chủ trương xã hội hóa nguồn lực, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Việc thực hiện phân cấp sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện có của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Quyết định không làm phát sinh thêm yêu cầu về nguồn lực để thi hành văn bản khi được thông qua, không gây tác động về giới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; (2) Dự thảo Quyết định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (5) Báo cáo thẩm định số 1662/BC-STP ngày 13 tháng 02 năm 2026; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(01)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thảo

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP TẠI BÁO CÁO SỐ 1662/BC-STP NGÀY 13 THÁNG 02 NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính)

S TT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
		TỔNG CỘNG	13	0	1	
1	Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành văn bản					
		Căn cứ các cơ sở pháp lý và kết quả rà soát, đánh giá của Sở Tài chính về sự cần thiết, phù hợp phải ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định nêu trên là có cơ sở pháp lý và phù hợp thẩm quyền.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
2	Về tổ chức lấy ý kiến					
		2.1 Về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và truyền thông đối với dự thảo Quyết định: Sở Tư pháp nhận thấy Sở Tài chính đã thực hiện lấy ý kiến góp ý, truyền thông dự thảo và đăng tải đối với dự thảo Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
		2.2 Về việc lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng: đề nghị Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét thêm việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Quy chế nêu trên (nếu có) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có ý kiến chấp thuận chủ trương đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản					

S TT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
		3.1 Về phạm vi điều chỉnh: Sở Tư pháp nhận thấy về cơ bản, Điều 1 dự thảo Quyết định nêu trên đã thể hiện được nội dung chính của dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP về nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có quy định: “9. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này”. Theo đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo cho phù hợp với điều khoản loại trừ quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP như sau: “2. <i>Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương</i>”.			x	Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, Sở Tài chính giữ nguyên nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định và giải trình ý kiến thẩm định như sau: (1) Tại khoản 9 Điều 4 Nghị định 77/2025/NĐ-CP quy định: tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân; (2) Tại Điều 48, Điều 49 Nghị định 77/2025/NĐ-CP quy định: kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, hoặc Hợp đồng tặng cho, Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật có hiệu lực, hoặc kể từ ngày có kết quả giám định, kiểm định, kiểm nghiệm hoặc ý kiến của cơ quan chuyển ngành, đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ để xuất phương án xử lý tài sản. Như vậy, trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân nhưng đơn vị chủ trì quản lý tài sản vẫn phải trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án xử lý. Do đó, để tránh nhầm lẫn, Sở Tài chính vẫn giữ nguyên nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định (cụ thể: 2. <i>Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương</i>).
		3.2 Về đối tượng áp dụng: Sở Tư pháp nhận thấy quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản được xác định đầy đủ, phù hợp theo quy định về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của dự thảo Quyết định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
4	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản					
		Sở Tư pháp nhận thấy các nội dung được quy định tại dự thảo Quyết định hiện nay cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
5	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính (nếu có)					

S TT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
		Sở Tư pháp thống nhất nội dung đánh giá của Sở Tài chính tại Mục 1 Phần II Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
6	Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	6.1 Về nguồn tài chính: Sở Tư pháp không có ý kiến về nguồn tài chính để thực hiện sau khi Quyết định được ban hành. 6.2 Về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định về cơ bản đảm bảo nguồn lực, điều kiện thi hành sau khi Quyết định được ban hành. 6.3 Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Nội dung dự thảo Quyết định hiện nay không quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nên không phát sinh việc thẩm định đối với nội dung này.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
7	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	7.1 Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản đã thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV, Mẫu số 21 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh cách thức trình bày phần căn cứ ban hành theo đúng quy định tại Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện rà soát cách thức trình bày phần căn cứ ban hành theo đúng quy định tại Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP
		7.2 Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy, việc xây dựng dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản phù hợp với trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.
8	Nội dung khác					

S TT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH			
			Tiếp thu	Tiếp thu một phần	Giải trình	Nội dung cụ thể
		8.1 Về quy định tại Điều 3 dự thảo: Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan được phân cấp nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về cơ bản phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Tuy nhiên, Sở Tài chính là cơ quan chuyên quyền gánh chịu trách nhiệm xác định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý. Tại phần cơ sở thực tiễn của Tờ trình, Sở Tài chính đã xác định việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập.
		8.2 Về thành phần hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định: Đề nghị Sở Tài chính thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 51c Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định trước tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành với thành phần cụ thể bao gồm: - Dự thảo Tờ trình; - Dự thảo Quyết định; - Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; - Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; - Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.	x			Ghi nhận ý kiến góp ý.

Số: TÀI /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT, QUÁ TRÌNH THAM MƯU

1. Căn cứ pháp lý

1.1 Quy định về việc phân cấp

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của

cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

(2) Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

... 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Quy định về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025), quy định như sau:

- Tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)

“2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

...

d) Tài sản (bao gồm tiền) do tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác (sau đây gọi là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu) cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp phải hạch toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.

đ) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

e) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Việc quản lý, sử dụng tiền, ngoại tệ này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận chuyển giao và pháp luật khác có liên quan.

g) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho di tích lịch sử văn hóa, cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội theo quy định của pháp luật về văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

...

i) Tài sản do các bên tham gia liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phân tài sản của mình cho đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

k) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Ban Quản lý khu công nghệ cao hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong Khu công nghệ cao Hoà Lạc theo quy định của Luật Thủ đô. Việc quản lý, xử lý đối với các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

...

3. Tài sản là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam và công trình điện có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định này.

4. Trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu là vật tiêu hao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và không phải lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.”.

- Tại khoản 6 Điều 3 (Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân): “Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này.”.

- Tại khoản 2 Điều 43 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 43. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

...

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền

quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

- Tại khoản 4 Điều 47 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 47. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản

...

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

- Tại khoản 5 Điều 105 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này; trong thời gian chưa ban hành thì tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền đã được quy định hoặc phân cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

...

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

2.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

2.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018); Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy, sau sắp xếp đơn vị hành chính, do chưa có quy định phân cấp thẩm quyền phù hợp, hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao chủ yếu tập trung trình cấp Thành phố xem xét, quyết định. Việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và làm giảm tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý tài sản.

2.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 (ngày Nghị định số 77/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ

quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

3. Quá trình tham mưu

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; tại Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Bộ Tài chính tại Công văn số 17659/BTC-QLCS triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

Ngày 22 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 13833/TTr-STC đăng ký xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 206/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính đã có Công văn số 1127/STC-QLCS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Công văn số 2391/STC-QLCS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đề nghị: (1) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia có ý kiến góp hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 01 năm 2026 để tổng hợp (Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo); (3) Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương bằng hình thức đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày 02 tháng 02 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 3077/STC-QLCS trình, xin ý kiến Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 05 tháng 02 năm 2026, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số 161-CV/ĐU thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 3456/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và ngày 13 tháng 02 năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 1662/BC-STC thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị

định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính có Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026 báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG THAM MƯU

Trên cơ sở ý kiến tham mưu của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố trình, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

- Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

1.2 Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định được chia thành 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Căn cứ Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng*”.

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và 2025-2030, tại khoản 1, Điều 1 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành Đảng bộ) quy định:

“1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

...

d) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa chủ trương, quy định của Đảng và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước trong việc: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và các đề án quan trọng trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố để tổ chức, triển khai thực hiện nhất là những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, vay nợ nước ngoài, quốc phòng - an ninh, các chương trình dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại, ... các dự án đặc biệt quan trọng của Thành phố; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, kế hoạch đầu tư công trung hạn, quy hoạch xây dựng thành phố, quy hoạch đô thị của thành phố, quy hoạch một số ngành, lĩnh vực quan trọng; sắp xếp, quản lý sử dụng tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước; về quy hoạch điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền đô thị; quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất của thành phố theo quy định của pháp luật thành các chương trình, kế hoạch thực hiện”.

Trên cơ sở các quy định trên, Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có ý kiến chấp thuận chủ trương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận (thông qua bằng hình thức phiếu lấy ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố)./.

Hồ sơ đính kèm, gồm:

(1) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

(2) Dự thảo Công văn kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố;

(3) Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính;

(4) Báo cáo số 1662/BC-STP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Văn phòng Đảng ủy UBNDTP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2026/QĐ-CTUBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026



QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4162/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2026; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1662/BC-STP ngày 13 tháng 02 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương đã lập hồ sơ trình xác lập quyền sở hữu toàn dân hoặc lập phương án xử lý trình cơ quan, người có

thẩm quyền nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, chưa được xem xét, quyết định thì việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được thực hiện theo nội dung phân cấp quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thành viên UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Phòng KT, TT Công báo;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

1.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản

lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

1.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018); Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy, sau sắp xếp đơn vị hành chính, do chưa có quy định phân cấp thẩm quyền phù hợp, hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao chủ yếu tập trung trình cấp Thành phố xem xét, quyết định. Việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và làm giảm tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý tài sản.

1.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 (ngày Nghị định số 77/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Cụ thể hóa quy định của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xác định rõ thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không làm tăng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm khâu trung gian, tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị

sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm nguyên tắc phân cấp gắn với trách nhiệm, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới: Dự thảo không có nội dung liên quan đến bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Dự thảo không có nội dung liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc./.

SỞ TÀI CHÍNH

BẢN TÓNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ ĐỐI VỚI TÀI SẢN DO CHỦ SỞ HỮU TỰ NGUYỆN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO NHÀ NƯỚC VIỆT NAM THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 6 ĐIỀU 3 NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025);
- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 206/UBND-KT ngày 13 tháng 01 năm 2026: Giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam;
- Sở Tài chính đã có Công văn số 1127/STC-QLCS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Công văn số 2391/STC-QLCS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 01 năm 2026 để tổng hợp. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo.
1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý: 251
- Tổng số ý kiến nhận được: 95 (riêng 156 cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất)
2. Kết quả cụ thể như sau:

S	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
TT				
1	Sở Tư pháp	1. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp nhận thấy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản là tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Do vậy, việc Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phân cấp là có cơ sở pháp lý	1. Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 1111/STP-VB ngày 30/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		2. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện theo các quy định pháp luật để đảm bảo việc tổ chức lấy ý kiến, đăng tải, truyền thông đối với hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định.	2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Căn cứ quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tài chính đã có Công văn số 1127/STC-QLCS ngày 15/01/2026 lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện đăng tải, truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, Công thông tin điện tử của Sở Tài chính đối với hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định (Đính kèm hồ sơ chứng minh).	
		3. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công văn số 2570/BTP-CTXDVBPPL ngày 09/5/2025 của Bộ Tư pháp: người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật gồm cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan ban hành văn bản. Do đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét thực hiện việc lấy ý kiến Đảng ủy Sở Tài chính và rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Quy chế nêu trên (nếu có) đối với hồ sơ dự thảo Quyết định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.	3. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã có Công văn số 3077/STC-QLCS ngày 02/02/2026 trình, xin ý kiến Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 05/02/2026, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số 161-CV/ĐU thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
		4. Đề nghị Sở Tài chính rà soát, chịu trách nhiệm đảm bảo đầy đủ các dự thảo và tài liệu theo các quy định nêu trên trước khi gửi hồ sơ dự thảo Quyết định để Sở Tư pháp thẩm định; trong đó lưu ý các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định.	4. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính sẽ rà soát, ký và đóng dấu hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.	
		5. Đối với dự thảo Tờ trình: đề nghị Sở Tài chính rà soát, xây dựng dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	5. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		6. Đối với dự thảo Quyết định: tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị Sở Tài chính không ghi “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025</i>” và “<i>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật</i>”. Vì đây là các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không phải là văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	6. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh.	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		7. Đối với dự thảo Quyết định: tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), Sở Tư pháp nhận thấy tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản như sau: “1. Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản.”. Đồng thời, tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về loại tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam được xác lập sở hữu toàn dân. Do đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét, điều chỉnh quy định tại Điều 1 dự thảo cho phù hợp như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.	7. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định: “Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này”. Do đó, Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và Sở Nội vụ (Công văn số 2273/SNV-TCBC&TCPCP ngày 03/02/2026) điều chỉnh nội dung tại Điều 1 dự thảo Quyết định như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này phân cấp thẩm quyền: 1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP. 2. Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		8. Đối với dự thảo Quyết định: tại Điều 3 Điều 4, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan được phân cấp nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố như trên về cơ bản phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Tuy nhiên, Sở Tài chính là cơ quan chuyên ngành cần chịu trách nhiệm xác định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn hiện nay là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập.	8. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tại dự thảo Tờ trình, Sở Tài chính đã thuyết minh việc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập, cụ thể: - Sau sáp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. - Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.	
		9. Trong trường hợp việc phân cấp dẫn đến việc phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Sở Tài chính xem xét bổ sung các quy định liên quan đến việc điều chỉnh thủ tục hành chính để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại dự thảo Quyết định, tiến hành đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Điều 16, Điều 17, Điều 19 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.	9. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, Sở Tài chính không điều chỉnh nội dung dự thảo (Lý do: dự thảo Quyết định chỉ phân cấp thẩm quyền quyết định, không sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết đã được quy định thống nhất tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP). Việc phân cấp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không thay đổi thủ tục hành chính hiện hành. Do đó, dự thảo Quyết định không thuộc trường hợp phải điều chỉnh thủ tục hành chính và đánh giá theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP).	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nội dung phân cấp; Điều 4. Hiệu lực thi hành; Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp; Điều 6. Tổ chức thực hiện.	10. Đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ cục các điều tại dự thảo theo thứ tự như sau:	10. Ghi nhận ý kiến góp ý. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh.	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
2	Sở Nội vụ	1. Đối chiếu các quy định hiện hành, Sở Tài chính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền “quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương” và “quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương” cho: (1) cơ quan chuyên môn, (2) tổ chức hành chính khác, (3) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; (4) Ủy ban nhân dân/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là phù hợp quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. 2. Mục đích của phân cấp là giảm khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho các cơ quan, tổ chức nhằm thực hiện cải cách thủ tục hành chính và để các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện thay công việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong trường hợp khối lượng công việc giải quyết nhiều, thường xuyên, liên tục. Mặt khác, đối với chủ thể nhận phân cấp là đơn vị sự nghiệp công lập thì việc phân cấp cần đảm bảo nguyên tắc phân cấp nhằm tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công. Vì vậy, Sở Tài chính cần đánh giá thực trạng các nội dung đề xuất phân cấp để đánh giá sự cần thiết, hiệu quả khi tham mưu việc phân cấp nêu trên. Trong đó, cần rà soát năng lực của các “đơn vị sự nghiệp công lập” để đề xuất phù hợp.	1. Ghi nhận ý kiến góp ý 2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, Sở Tài chính không thực hiện đánh giá chi tiết từng nội dung đề xuất phân cấp. (Lý do: (1) Việc phân cấp được thực hiện trên cơ sở thẩm quyền đã được quy định cụ thể tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), mang tính phân định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. (2) Thực tiễn sau sáp nhập đơn vị hành chính cho thấy việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, do đó việc phân cấp là cần thiết. (3) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân cấp đã quán triệt nguyên tắc tăng quyền tự chủ theo quy định của pháp luật và được thực hiện gắn với trách nhiệm, điều kiện bảo đảm và cơ chế kiểm tra, giám sát.)	CV số 2273/SNV- TCBC&TCPCP ngày 03/02/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		3. Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh: khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP đã bao hàm nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định. Do vậy, Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu điều chỉnh nội dung như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Quyết định này phân cấp thẩm quyền:</i> 1. <i>Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.</i> 2. <i>Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.</i>”.	3. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh.	
		4. Tại Điều 3 về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân: Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh như sau: “<i>Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</i>”	4. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh	
		5. Tại Điều 4 về thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh tương tự như Điều 3.	5. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		6. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, tuy nhiên, Sở Tài chính đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu. Do đó, Sở Tài chính cần phân tích làm rõ hơn phương án đề xuất.	6. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, việc phân cấp thẩm quyền quyết định cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (thay vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu) vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thẩm quyền quyết định trong tác quản lý tài sản công theo quy định tại Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND. Phương án này bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và ký ban hành văn bản theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, đồng thời góp phần tăng cường kiểm soát nội bộ, hạn chế rủi ro tập trung thẩm quyền vào một cá nhân. Mặt khác, sau thời gian lấy ý kiến, các xã/phường/đặc khu đều thống nhất phương án phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.	
3	Sở Khoa học Công nghệ	1. Tại Mục II.3 Bản đánh giá, Sở Tài chính khẳng định “Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ không có ý kiến đối với nội dung này. 2. Việc phân tích, đánh giá, cơ sở tham mưu đề xuất hồ sơ xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc chức năng quản lý chuyên ngành của Sở Tài chính, đề nghị Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Quyết định phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố và quy định của pháp luật.	1. Ghi nhận ý kiến góp ý 2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo	CV số 733/SKHCN- KTPC ngày 28/01/2026
4	Mặt trận Tổ quốc	1. Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền là cần thiết, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp, hiến tặng tài sản cho mục đích công cộng, an sinh xã hội;...	1. Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 294/MTTQ- BTT ngày 21/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		2. Đề nghị bổ sung quy định rõ giá trị tài sản (giá trị tối đa hoặc một mức giá cụ thể) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam để tăng tính chủ động cho cơ quan được phân cấp nhằm xử lý kịp thời đối với những tài sản có giá trị lớn.	2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên việc bổ sung quy định về giá trị tối đa hoặc một mức giá cụ thể của tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam là chưa có cơ sở pháp lý, do Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) không quy định phân cấp thẩm quyền theo giá trị tài sản.	
		3. Đề nghị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương sau khi được xác lập quyền sở hữu toàn dân nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong xử lý, quản lý sử dụng tài sản.	3. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên việc ban hành quy chế riêng về quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao sau khi được xác lập quyền sở hữu toàn dân là không cần thiết, do các nội dung này đã được điều chỉnh đầy đủ, thống nhất tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sau khi tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý, việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành tại đơn vị.	
5	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	1. Đối với dự thảo Tờ trình, tại mục I, Sở Tài chính đã đưa ra sự cần thiết ban hành Quyết định thông qua cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn. Tuy nhiên, phần cơ sở thực tiễn chỉ tập trung vào tình hình phân cấp trước và sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, chưa nêu ra thực trạng về việc triển khai các quy định liên quan đến xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý. Vì vậy, Viện Nghiên cứu phát triển đề xuất Sở Tài chính bổ sung thêm thông tin để làm rõ sự cần thiết của Quyết định. 2. Đối với dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu phát triển đề xuất bổ sung điều khoản về cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan được phân cấp trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân hoặc lập, phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.	1. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã bổ sung ngắn gọn thực trạng tại dự thảo Tờ trình. 2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, nội dung hướng dẫn, hỗ trợ và trách nhiệm phối hợp đã được Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định cụ thể, Quyết định phân cấp không cần quy định lập lại nhằm bảo đảm đúng phạm vi điều chỉnh, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện.	CV số 103/VNCPT- NCTH ngày 22/01/2026
6	Xã Thái Mỹ	1. Thống nhất	1. Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 352/UBND-KT ngày 22/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
		2. Kiến nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách viện dẫn đối với các Luật, Nghị định được nêu tại phần căn cứ ban hành Quyết định theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh.	
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1. Thống nhất	1. Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 91/BTV-BĐGGSPBXH ngày 21/01/2026
		2. Đề nghị điều chỉnh: Trang 1, trang 9 của Tờ trình và trang 2 của dự thảo Bản đánh giá thủ tục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố : Từ “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025” thành “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025”. (Lý do điều chỉnh: Sai năm)	2. Ghi nhận ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh.	
8	VP UBND Thành phố	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 1471/VP-HCQT ngày 21/01/2026
9	Sở Tài chính	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	x
10	Sở An Toàn thực phẩm	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 419/SATTP-VPS ngày 28/01/2026
11	Sở Dân tộc Tôn giáo	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 206/SDTTG-KTPCHTQT ngày 22/01/2026
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 788/SGDDĐT-KHTC ngày 26/01/2026
13	Sở Y tế	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 1415/SYT-KHTC ngày 29/01/2026
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 2518/SNMT-KHTC ngày 29/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
15	Sở Công Thương	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 1085/SCT-KTPC ngày 02/02/2026
16	BQL Đường sắt đô thị Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 158/BQLĐSDT-TCKT ngày 26/01/2026
17	BQL dự án ĐTXD Hạ tầng đô thị Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 282/BHTĐT-KHĐT ngày 28/01/2026
18	BQL Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 42/CVLSVHDT ngày 30/01/2026
19	BQL Các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 1234/BQL-VP ngày 22/01/2026
20	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 100/ITPC-VP ngày 26/01/2026
21	Báo Pháp luật	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 23/BPL ngày 20/01/2026
22	Trường Cao đẳng Thủ Thiêm Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 54/CĐTT ngày 23/01/2026
23	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 260/TNXP-KHTC ngày 27/01/2026
24	Phường Sài Gòn	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 320/UBND-KTHĐT ngày 28/01/2026
25	Phường Tân Định	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 171/UBND-KTHĐT ngày 22/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
26	Phường Bến Thành	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 178/UBND- KTHĐT ngày 26/01/2026
27	Phường Cầu Ông Lãnh	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 62/KTHĐT ngày 16/01/2026
28	Phường Bàn Cờ	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 390/UBND- KTHĐT ngày 28/01/2026
29	Phường Xuân Hòa	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 191/UBND- KTHĐT ngày 28/01/2026
30	Phường Nhiều Lọc	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 86/UBND- KTHĐT ngày 20/01/2026
31	Phường Xóm Chiếu	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 117/UBND-TC ngày 21/01/2026
32	Phường Chợ Quán	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 155/UBND- KTHĐT ngày 22/01/2026
33	Phường Phú Lâm	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 167/UBND- KTHĐT ngày 23/01/2026
34	Phường Tân Mỹ	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 570/UBND- KTHĐT ngày 27/01/2026
35	Phường Chánh Hưng	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 401/UBND- KTHĐT ngày 29/01/2026
36	Phường Phú Định	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 202/UBND- KTHĐT ngày 26/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
37	Phường Bình Đông	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 517/UBND-KTHTĐT ngày 27/01/2026
38	Phường Diên Hồng	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 226/UBND-KTHTĐT ngày 21/01/2026
39	Phường Minh Phụng	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 246/UBND-KTHTĐT ngày 26/01/2026
40	Phường Bình Thới	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 320/UBND-KTHTĐT ngày 21/01/2026
41	Phường Hòa Bình	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 205/UBND-KTHTĐT ngày 03/02/2026
42	Phường Phú Thọ	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 409/UBND-KTHTĐT ngày 27/01/2026
43	Phường Thới An	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 352/UBND-KTHTĐT ngày 21/01/2026
44	Phường Bình Tân	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 185/UBND ngày 19/01/2026
45	Phường Bình Trị Đông	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 246/UBND ngày 19/01/2026
46	Phường Thạnh Mỹ Tây	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 192/UBND-KTHTĐT ngày 23/01/2026
47	Phường An Hội Đông	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 358/UBND-KTHTĐT ngày 27/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
48	Phường An Hội Tây	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 391/UBND- KTHĐT ngày 22/01/2026
49	Phường Cầu Kiệu	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 125/UBND ngày 19/01/2026
50	Phường Phú Nhuận	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 141/UBND ngày 21/01/2026
51	Phường Tân Sơn Hòa	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 135/UBND ngày 20/01/2026
52	Phường Tân Sơn Nhất	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 90/UBND- KTHĐT ngày 19/01/2026
53	Phường Tân Sơn Nhì	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 197/KTHĐT- NS ngày 20/01/2026
54	Phường Phú Thọ Hòa	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 420/KTHĐT- TCKH ngày 27/01/2026
55	Phường Thủ Đức	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 256/UBND- KTHĐT ngày 26/01/2026
56	Phường Linh Xuân	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 166/UBND- KTHĐT ngày 20/01/2026
57	Phường Tăng Nhơn Phú	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 181/UBND- KTHĐT ngày 21/01/2026
58	Phường Long Bình	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 215/UBND- KTHĐT ngày 27/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
59	Phường Long Phước	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 392/UBND- KTHĐT ngày 27/01/2026
60	Phường Cát Lái	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 208/UBND- KTHĐT ngày 26/01/2026
61	Xã Bình Chánh	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 107/UBND-KT ngày 22/01/2026
62	Xã Hưng Long	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 148/UBND-KT ngày 22/01/2026
63	Xã Cù Chi	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 496/UBND-KT ngày 23/01/2026
64	Xã Bình Mỹ	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 525/UBND-KT ngày 20/01/2026
65	Xã Hóc Môn	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 342/UBND-KT ngày 21/01/2026
66	Xã Bà Điểm	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 286/UBND-KT ngày 21/01/2026
67	Xã Nhà Bè	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 312/UBND-KT ngày 23/01/2026
68	Xã Hiệp Phước	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 161/UBND-KT ngày 28/01/2026
69	Phường Vũng Tàu	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 440/UBND- PKTHĐT ngày 30/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
70	Phường Rạch Dừa	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 347/UBND- KTH&ĐT ngày 28/01/2026
71	Phường Tam Long	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 607/UBND- KTH&ĐT ngày 29/01/2026
72	Phường Tân Thành	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 546/UBND- KTHĐT ngày 03/02/2026
73	Xã Châu Pha	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 282/UBND-KT ngày 21/01/2026
74	Xã Phước Hải	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 533/UBND-KT ngày 20/01/2026
75	Xã Đất Đỏ	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 802/UBND- PKT ngày 23/01/2026
76	Xã Nghĩa Thành	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 172/UBND-KT ngày 22/01/2026
77	Xã Ngãi Giao	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 227/UBND-KT ngày 23/01/2026
78	Xã Châu Đức	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 186/UBND-KT ngày 22/01/2026
79	Xã Xuân Sơn	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 466/UBND-KT ngày 29/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
80	Xã Xuyên Mộc	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 253/UBND-KT ngày 23/01/2026
81	Xã Hòa Hội	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 214/UBND- OKT ngày 21/01/2026
82	Xã Bình Châu	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 215/UBND-VP ngày 19/01/2026
83	Xã Hòa Hiệp	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 228/UBND- PKT ngày 19/01/2026
84	Phường Dĩ An	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 258/UBND-KT ngày 30/01/2026
85	Phường Thủ Dầu Một	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 158/UBND-VP ngày 22/01/2026
86	Phường Phú Lợi	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 386/UBND-VP ngày 28/01/2026
87	Phường Chánh Hiệp	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 160/UBND-KT ngày 26/01/2026
88	Phường Hòa Lợi	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 233/UBND-KT ngày 27/01/2026
89	Phường Tây Nam	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 257/UBND-KT ngày 23/01/2026
90	Phường Bến Cát	Thông nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 339/UBND-KT ngày 22/01/2026

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
91	Phường Bình Cơ	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 185/UBND-KTHT ngày 29/01/2026
92	Xã Phước Hòa	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 199/CV-KT ngày 22/01/2026
93	Xã Phước Thành	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 117/UBND-KT ngày 16/01/2026
94	Xã Trừ Văn Thố	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 83/UBND-KT ngày 23/01/2026
95	Xã Minh Thạnh	Thống nhất	Ghi nhận ý kiến góp ý	CV số 88/UBND-KT ngày 27/01/2026
96	VP Đoàn ĐBQH & HĐND Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
97	Sở Du lịch	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
98	Sở Văn hóa và Thể thao	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
99	Sở Xây dựng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
100	Thanh tra Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
101	BQL Khu Công nghệ cao Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
102	BQL Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
103	BQL Phát triển đô thị Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
104	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
105	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
106	BQL dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
107	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
108	BQL dự án ĐTXD tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
109	BQL dự án Giao thông khu vực và chuyên ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
110	BQL dự án ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
111	BQL dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
112	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
113	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
114	BQL Trung tâm hành chính - Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
115	BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
116	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
117	Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại TPHCM	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
118	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
119	Đài Truyền hình Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
120	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
121	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
122	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
123	Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
124	Tạp chí Giáo dục Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
125	Tạp chí Kinh tế Sài Gòn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
126	Tạp chí Khoa học phổ thông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
127	Tạp chí Du lịch Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
128	Trường Đại học Sài Gòn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
129	Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
130	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
131	Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
132	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
133	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
134	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
135	Trường Cao đẳng Nghề Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
136	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
137	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
138	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
139	Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
140	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
141	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
142	Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
143	Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
144	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
145	Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
146	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
147	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
148	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
149	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
150	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
151	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
152	Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
153	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
154	Thành đoàn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
155	Hội Cựu Chiến binh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
156	Hội Nông dân	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
157	Phường Khánh Hội	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
158	Phường Vĩnh Hội	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
159	Phường An Đông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
160	Phường Chợ Lớn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
161	Phường Bình Tây	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
162	Phường Bình Tiên	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
163	Phường Bình Phú	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
164	Phường Tân Hưng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
165	Phường Phú Thuận	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
166	Phường Tân Thuận	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
167	Phường Vườn Lài	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
168	Phường Hòa Hưng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
169	Phường Đồng Hưng Thuận	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
170	Phường Trung Mỹ Tây	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
171	Phường Tân Thới Hiệp	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
172	Phường An Phú Đông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
173	Phường An Lạc	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
174	Phường Tân Tạo	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
175	Phường Bình Hưng Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
176	Phường Gia Định	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
177	Phường Bình Thạnh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
178	Phường Bình Lợi Trung	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
179	Phường Bình Quới	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
180	Phường Hạnh Thông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
181	Phường An Nhơn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
182	Phường Gò Vấp	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
183	Phường Thông Tây Hội	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
184	Phường Đức Nhuận	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
185	Phường Tân Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
186	Phường Bảy Hiền	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
187	Phường Tân Bình	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
188	Phường Tân Sơn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
189	Phường Tây Thạnh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
190	Phường Tân Phú	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
191	Phường Phú Thạnh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
192	Phường Hiệp Bình	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
193	Phường Tam Bình	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
194	Phường Long Trường	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
195	Phường Bình Trưng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
196	Phường Phước Long	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
197	Phường An Khánh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
198	Xã Vĩnh Lộc	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
199	Xã Tân Vĩnh Lộc	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
200	Xã Bình Lợi	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
201	Xã Tân Nhựt	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
202	Xã Bình Hưng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
203	Xã Bình Khánh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
204	Xã An Thới Đông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
205	Xã Cần Giờ	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
206	Xã Tân An Hội	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
207	Xã An Nhơn Tây	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
208	Xã Nhuận Đức	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
209	Xã Phú Hòa Đông	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
210	Xã Đông Thạnh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
211	Xã Xuân Thới Sơn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
212	Xã Thạnh An	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
213	Phường Tam Thắt	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
214	Phường Phước Thắng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
215	Phường Long Hương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
216	Phường Bà Rịa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
217	Phường Tân Hải	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
218	Phường Tân Phước	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
219	Phường Phú Mỹ	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
220	Xã Long Hải	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
221	Xã Long Điền	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
222	Xã Kim Long	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
223	Xã Bình Giã	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
224	Xã Hồ Tràm	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
225	Xã Bàu Lắm	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
226	Đặc khu Côn Đảo	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
227	Xã Long Sơn	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
228	Phường Đông Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
229	Phường Tân Đông Hiệp	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
230	Phường An Phú	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
231	Phường Bình Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
232	Phường Lái Thiêu	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
233	Phường Thuận An	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

S TT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
234	Phường Thuận Giao	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
235	Phường Bình Dương	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
236	Phường Phú An	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
237	Phường Long Nguyên	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
238	Phường Chánh Phú Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
239	Phường Vĩnh Tân	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
240	Phường Tân Uyên	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
241	Phường Tân Hiệp	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
242	Phường Tân Khánh	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
243	Xã Thường Tân	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
244	Xã Bắc Tân Uyên	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
245	Xã Phú Giáo	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
246	Xã An Long	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
247	Xã Bàu Bàng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
248	Xã Long Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
249	Xã Thanh An	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
250	Xã Dầu Tiếng	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	
251	Phường Thới Hòa	Không có văn bản góp ý	Xem như thống nhất nội dung các dự thảo	

SỞ TÀI CHÍNH